

Bản án số: 24/2024/DSST

Ngày: 22/01/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Minh

2. Bà Lê Thị Gấn

Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 328/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Trần Thị Tố T**, sinh năm xxxx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện G, tỉnh T.

* Bị đơn: **Nguyễn Võ Hòa P**; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Tố T là nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng tháng 7 năm 2022, chị P có vay của chị T số tiền 180.000.000 đồng, lãi suất là 4,2%/tháng, mục đích góp vốn mua xe du lịch, hai bên thỏa thuận thống nhất khi nào chị T cần tiền thì nói chị P trả tiền, nếu chị P không có tiền để trả thì chị T được quyền lấy xe. Quá trình thực hiện, chị P trả lãi đến hết tháng 9 năm 2023 thì chị P ngưng không trả lãi nữa do chị P làm ăn khó khăn nên vào tháng 10/2023 chị T và chị P thỏa thuận không tiếp tục lấy tiền lãi chị P từ tháng 10 năm 2023 và yêu cầu chị P trả tiền vốn một lần, nên vào tháng 10 chị P đã trả được 24.000.000 đồng tiền vốn. Như vậy chị P còn nợ lại số tiền 101.000.000 đồng. Nay chị T yêu cầu chị P trả số tiền 101.000.000 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

* Bị đơn Nguyễn Võ Hòa P trình bày: Vào tháng 7 năm 2022, chị P có vay của chị T số tiền 125.000.000 đồng, mục đích vay vốn làm ăn, lãi suất vay 4,28%/tháng. Quá trình thực hiện chị P đã trả lãi hàng tháng cho chị T với số tiền là 5.500.000 đồng từ ngày vay cho đến hết tháng 9/2023 thì ngưng vì làm ăn thua lỗ, sau đó hai

bên thỏa thuận thống nhất chị T không lấy lãi nữa mà cho chị P trả tiền gốc nên ngày 14/10/2023 chị P trả cho chị T được 20.000.000 đồng tiền vốn, có viết biên nhận, ngày 30/11/2023, chị P chuyển khoản trả cho chị T số tiền 2.000.000 đồng, ngày 12/12/2023 chị P tiếp tục chuyển khoản trả cho chị T số tiền 2.000.000 đồng, người nhận là Bùi Trọng C là tài khoản của chồng chị T (Do chị T không có tài khoản). Như vậy chị P còn nợ lại chị T số tiền 101.000.000 đồng. Nay chị P đồng ý trả số tiền 101.000.000 đồng cho chị T nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chị P xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Trần Thị Tố T khởi kiện bị đơn chị Nguyễn Võ Hòa P, ngụ tại ấp x, xã T, huyện G, tỉnh T số tiền vốn vay là 101.000.000 đồng nên quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện: Chị T và chị P tự nguyện thỏa thuận vay tiền vào tháng 7 năm 2022, chị P vay của chị T số tiền là 125.000.000 đồng với lãi suất là 4,28%/tháng và được lập thành văn bản. Trong quá trình thực hiện, chị P trả cho chị T tiền lãi đến hết tháng 9 năm 2023 rồi ngưng trả lãi, sau đó chị P đã trả được 24.000.000 đồng tiền vốn rồi ngưng cho đến nay mặc dù chị T đã nhiều lần liên hệ nhưng chị P không trả tiền nên chị T khởi kiện yêu cầu chị P trả số tiền vốn 101.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi. Trong quá trình tố tụng, chị P thống nhất và đồng ý trả cho chị T số tiền vốn còn nợ là 101.000.000 đồng, tuy nhiên do làm ăn thua lỗ, mất khả năng thanh toán nên chị P xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được chị T đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy chị T và chị P thống nhất số tiền còn nợ, chị P đồng ý trả cho chị T số tiền vốn là 101.000.000 đồng nhưng do làm ăn khó khăn nên xin trả dần, chị T đồng ý cho trả dần nhưng không thống nhất được số tiền trả hàng tháng nên chị T không đồng ý cho trả dần mà vẫn giữ nguyên yêu cầu chị P trả số tiền vốn khi án có hiệu lực pháp luật. Do không có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả dần của chị P, nên chị P có nghĩa vụ trả tiền vốn theo yêu cầu khởi kiện của chị T khi án có hiệu lực pháp luật là không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận nên chị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);
- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tố T

Buộc chị Nguyễn Võ Hòa P có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Tố T số tiền vốn vay còn nợ là 101.000.000 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về án phí: Chị Nguyễn Võ Hòa P phải nộp 5.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Trần Thị Tố T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.125.000 đồng theo biên lai thu số 0013101 ngày 22/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh